

SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOẢN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 10.055.....
	Giờ..... Ngày 31 tháng 05 năm 11.....

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG
VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ**

(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 19

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong giai đoạn và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Hồng Minh	Chủ tịch Công ty
Ông Lê Vũ Hùng	Ủy viên
Ông Lê Vũ Hoàng	Ủy viên
Ông Bùi Tiến Thành	Ủy viên
Ông Dương Xuân Quang	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2010)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Bùi Minh Chính	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Việt Hoài	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 8 tháng 1 năm 2010)
Ông Lê Lân	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Thạch	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh, và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Bùi Minh Chính
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2011



Số: 257/2011/Deloitte-AUDHN[HCM]-RE

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 19. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 1, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Chúng tôi cũng đồng thời kiểm tra việc trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính 2009 được đề cập tại Thuyết minh số 4 phần Thuyết minh báo cáo tài chính. Theo ý kiến của chúng tôi, việc trình bày này là phù hợp và đã được phản ánh đầy đủ.



Võ Thanh Hòa
Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 18 tháng 3 năm 2011
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam



Lê Đình Tứ
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0488/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

116 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.601.398.030.962	706.693.128.841
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	249.370.284.462	201.794.435.381
1. Tiền	111		10.870.284.462	9.494.435.381
2. Các khoản tương đương tiền	112		238.500.000.000	192.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.000.000	50.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		10.000.000.000	50.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		949.319.760.835	30.190.551.673
1. Phải thu khách hàng	131		538.134.373.499	11.893.865.497
2. Trả trước cho người bán	132		4.568.645.320	15.502.734.509
3. Các khoản phải thu khác	135	7	406.616.742.016	2.793.951.667
IV. Hàng tồn kho	140	8	358.022.133.070	390.191.897.810
1. Hàng tồn kho	141		358.022.133.070	390.191.897.810
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		34.685.852.595	34.516.243.977
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		22.874.541.986	185.549.977
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.402.384.648	32.704.086.798
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		408.925.961	1.626.607.202
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		741.837.055.555	384.922.687.321
I. Tài sản cố định	220		301.484.171.936	171.315.497.783
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	32.337.998.200	6.094.253.797
- Nguyên giá	222		36.709.209.919	7.858.499.069
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.371.211.719)	(1.764.245.272)
2. Tài sản cố định vô hình	227	10	73.994.097.639	1.024.000.000
- Nguyên giá	228		73.994.097.639	1.024.000.000
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	195.152.076.097	164.197.243.986
II. Bất động sản đầu tư	240	12	54.316.283.441	-
- Nguyên giá	241		54.530.921.417	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(214.637.976)	-
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	13	384.962.520.000	212.805.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		358.712.520.000	157.325.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết	252		-	40.480.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		26.250.000.000	15.000.000.000
IV. Tài sản dài hạn khác	260		1.074.080.178	802.189.538
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		221.890.640	-
2. Tài sản dài hạn khác	268		852.189.538	802.189.538
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.343.235.086.517	1.091.615.816.162

Các thuyết minh từ trang 7 đến trang 19 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

116 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 01-DN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.123.553.997.003	105.442.903.614
I. Nợ ngắn hạn	310		790.633.031.520	105.093.903.614
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	14	341.500.000.000	-
2. Phải trả người bán	312		194.196.508.571	7.032.147.705
3. Người mua trả tiền trước	313		4.024.779.640	71.576.416.579
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	51.716.557.896	2.906.680.918
5. Phải trả người lao động	315		3.027.530.000	1.826.316.978
6. Chi phí phải trả	316		122.091.445.196	-
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		74.076.210.217	20.864.749.234
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	887.592.200
II. Nợ dài hạn	330		332.920.965.483	349.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	333		1.299.180.987	349.000.000
2. Vay và nợ dài hạn	334	16	331.621.784.496	-
B. NGUỒN VỐN	400		1.219.681.089.514	986.172.912.548
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	1.219.681.089.514	986.172.912.548
1. Vốn điều lệ	411		1.000.000.000.000	937.620.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.077.326.587	1.439.147.403
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.077.326.587	1.439.147.403
4. Lợi nhuận chưa phân phối	420		215.526.436.340	45.674.617.742
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.343.235.086.517	1.091.615.816.162



Bùi Minh Chính

Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2011

Vũ Thị Kim Ngân

Kế toán trưởng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 02-DN
 Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2010	2009 (Trình bày lại)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		946.220.540.076	47.687.568.864
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(11.620.513.436)	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	18	934.600.026.640	47.687.568.864
4. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	11	19	(702.925.535.006)	(35.675.177.969)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		231.674.491.634	12.012.390.895
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	33.969.466.288	35.294.208.507
7. Chi phí tài chính	22		(7.732.185.458)	(590.958.904)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		(7.732.185.458)	-
8. Chi phí bán hàng	24		(1.975.162.079)	(457.470.720)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	(24.366.402.261)	(19.439.243.973)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		231.570.208.124	26.818.925.805
11. Thu nhập khác	31		1.072.116.346	20.740.543
12. Chi phí khác	32		(111.619.932)	(72.622.471)
13. Lợi nhuận khác	40		960.496.414	(51.881.928)
14. Lợi nhuận trước thuế	50		232.530.704.538	26.767.043.877
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	22	(59.487.990.020)	(2.679.637.173)
16. Lợi nhuận sau thuế	60		173.042.714.518	24.087.406.704



Bùi Minh Chính
 Tổng Giám đốc
 Ngày 18 tháng 3 năm 2011


Vũ Thị Kim Ngân
 Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VNĐ

2009

(Trình bày lại)

CHỈ TIÊU

Mã
số

2010

I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Lợi nhuận trước thuế

01

232.530.704.538

26.767.043.877

2. Điều chỉnh cho các khoản:

Khấu hao tài sản cố định

02

2.821.604.423

1.164.769.394

Lãi từ hoạt động đầu tư

05

(32.369.973.269)

(34.641.627.132)

Chi phí lãi vay

06

7.732.185.458

-

3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động

08

210.714.521.150

(6.709.813.861)

(Tăng)/giảm các khoản phải thu

09

(893.365.690.382)

78.667.215.574

Giảm hàng tồn kho

10

32.169.764.740

30.712.882.828

Tăng các khoản phải trả

11

284.664.215.157

86.129.734.226

Tăng chi phí trả trước

12

(22.910.882.649)

(61.524.127)

Tiền lãi vay đã trả

13

(3.153.354.969)

-

Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp

14

(10.995.781.771)

(7.417.133.274)

Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh

15

195.056.000

-

Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh

16

(50.000.000)

(3.635.858.046)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh

20

(402.732.152.724)

177.685.503.320

II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

1. Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác

21

(181.967.044.571)

(268.478.939.811)

2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các công ty khác

25

(172.157.520.000)

(196.455.000.000)

3. Tiền thu hồi đầu tư ngắn hạn

26

42.143.200.000

264.409.041.096

4. Thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia

27

26.787.581.880

34.059.256.840

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư

30

(285.193.782.691)

(166.465.641.875)

III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu

31

62.380.000.000

-

2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được

33

807.821.784.496

-

3. Tiền chi trả nợ gốc vay

34

(134.700.000.000)

-

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính

40

735.501.784.496

-

Lưu chuyển tiền thuần trong năm

50

47.575.849.081

11.219.861.445

Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm

60

201.794.435.381

190.574.573.936

Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm

70

249.370.284.462

201.794.435.381

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền dùng để mua tài sản cố định trong năm không bao gồm số tiền 5.339.517.446 đồng là số tiền dùng để mua thêm tài sản cố định phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Bùi Minh Chính

Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2011

Vũ Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty được thành lập tại Việt Nam theo hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103008269 cấp ngày 29 tháng 10 năm 2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và các giấy chứng nhận điều chỉnh. Công ty được thành lập trên cơ sở chuyển đổi Ban Quản lý các dự án công trình xây dựng phía Nam thành Công ty cổ phần theo Nghị quyết số 2892/NQ-DK ngày 24 tháng 5 năm 2007 và Nghị quyết số 3133/NQ-DKVN ngày 31 tháng 8 năm 2007 của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là PTL.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 121 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2009: 98 người).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 16 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có các công ty con là Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú, Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long và Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang. Quyền sở hữu và quyền biểu quyết của Công ty cùng với tình hình góp vốn điều lệ vào các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 được trình bày ở Thuyết minh số 13 bên dưới.

Hoạt động chính

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Đầu tư xây dựng và kinh doanh khu dân cư, khu đô thị mới, văn phòng, cảng biển và cảng sông;
- Cho thuê kho bãi và nhà xưởng
- Tư vấn đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý các dự án đầu tư;
- Kinh doanh bất động sản;
- Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng;
- Đầu tư xây dựng, kinh doanh khách sạn
- Sàn giao dịch bất động sản

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính này là báo cáo tài chính riêng, được lập để trình bày tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của riêng Công ty; vì vậy Công ty không hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty con trong báo cáo tài chính này. Chính sách kế toán đối với các khoản đầu tư của Công ty được trình bày chi tiết trong Thuyết minh số 5 dưới đây.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2009, Bộ Tài chính cũng ban hành Thông tư số 244/2009/TT-BTC Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo hướng dẫn của thông tư này, khoản mục Quỹ khen thưởng phúc lợi với số dư là 887.592.200 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được phân loại lại và trình bày tại chỉ tiêu Nợ ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán để so sánh với số liệu trên báo cáo tài chính năm nay.

4. TRÌNH BÀY LẠI SỐ LIỆU NĂM TRƯỚC

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi chính sách ghi nhận doanh thu và giá vốn của hoạt động kinh doanh bất động sản. Đối với các bất động sản được bán trước khi xây dựng hoàn tất mà theo đó Công ty có nghĩa vụ xây dựng và hoàn tất dự án bất động sản và người mua thanh toán tiền theo tiến độ xây dựng và chấp nhận các lợi ích và rủi ro từ những biến động trên thị trường, doanh thu và giá vốn được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của công việc xây dựng vào ngày kết thúc năm tài chính. Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng sự thay đổi này nhằm mục đích để báo cáo tài chính cung cấp thông tin tin cậy và thích hợp hơn về tình hình thực tế hoạt động của Công ty.

Theo đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty quyết định trình bày lại báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 để điều chỉnh các ảnh hưởng liên quan đến những thay đổi trong chính sách kế toán phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 29 - "Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót". Ngoài ra, một số số liệu liên quan đến chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang của hai dự án Chung cư Petroland Quận 2 và Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 cũng được phân loại lại để phù hợp với việc thay đổi phương án kinh doanh và việc so sánh với số liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Ảnh hưởng chi tiết của việc trình bày lại số liệu đến các khoản mục của báo cáo tài chính đã công bố năm trước như sau:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Số trước điều chỉnh VNĐ	Số sau điều chỉnh VNĐ	Chênh lệch VNĐ
Doanh thu gộp	5.422.909.090	47.687.568.864	42.264.659.774
Giá vốn hàng bán	(4.734.341.220)	(35.675.177.969)	(30.940.836.749)
Lợi nhuận sau thuế	12.763.583.679	24.087.406.704	11.323.823.025

Bảng cân đối kế toán

tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Số trước điều chỉnh VNĐ	Số sau điều chỉnh VNĐ	Chênh lệch VNĐ
Phải thu khác	1.234.951.667	2.793.951.667	1.559.000.000
Hàng tồn kho	1.277.948.906	390.191.897.810	388.913.948.904
Đầu tư vào công ty con	158.884.000.000	157.325.000.000	(1.559.000.000)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	584.052.029.639	164.197.243.986	(419.854.785.653)
Người mua trả tiền trước	(113.841.076.353)	(71.576.416.579)	42.264.659.774
Lợi nhuận chưa phân phối	34.350.794.717	45.674.617.742	11.323.823.025

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho bao gồm chi phí xây dựng dở dang liên quan đến các dự án và các chi phí phát sinh liên quan đến dịch vụ tư vấn quản lý dự án. Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng và vật kiến trúc	10 – 25
Phương tiện vận tải	4 – 8
Thiết bị văn phòng	3 – 5

Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và giá trị phần mềm được mua. Công ty có quyền sử dụng đất lâu dài tại địa chỉ 421 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Vũng Tàu và quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại địa chỉ 16 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty không trích khấu hao đối với quyền sử dụng đất lâu dài theo quy định hiện hành.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, một phần của nhà, đất và cơ sở hạ tầng do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác. Nguyên giá bất động sản đầu tư tự xây là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 25 năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***Các khoản đầu tư tài chính***Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn*

Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng và các khoản ủy thác quản lý vốn, ủy thác đầu tư theo hợp đồng ủy thác quản lý vốn và ủy thác đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn bao gồm các khoản đầu tư vào công ty con, đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác được xác định giá trị ban đầu theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan đến việc đầu tư này. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư tài chính dài hạn được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính được trích lập theo quy định hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ.
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với các bất động sản mà Công ty bán sau khi đã xây dựng hoàn tất, doanh thu và giá vốn được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích liên quan đến bất động sản đã được chuyển giao sang cho người mua.

Đối với các bất động sản được bán trước khi xây dựng hoàn tất mà theo đó Công ty có nghĩa vụ xây dựng và hoàn tất dự án bất động sản và người mua thanh toán tiền theo tiến độ xây dựng và chấp nhận các lợi ích và rủi ro từ những biến động trên thị trường, doanh thu và giá vốn được ghi nhận theo tỷ lệ hoàn thành của công việc xây dựng vào ngày kết thúc niên độ kế toán. Giá vốn của các bất động sản bán trước khi xây dựng hoàn tất được xác định dựa trên chi phí thực tế phát sinh cho đất đai và chi phí xây dựng để hoàn thành bất động sản.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) "Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái". Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế thu nhập hoãn lại của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Tiền mặt	132.868.716	242.493.686
Tiền gửi ngân hàng	10.737.415.746	9.251.941.695
Các khoản tương đương tiền	238.500.000.000	192.300.000.000
	249.370.284.462	201.794.435.381

Các khoản tương đương tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 phản ánh tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng và được sử dụng để bảo đảm cho các khoản vay tại ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH Bệnh Viện Đa khoa Quốc tế Vũ Anh	145.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long	252.819.444.444	-
Phải thu khác	8.797.297.572	2.793.951.667
	406.616.742.016	2.793.951.667

Phải thu từ Công ty TNHH Bệnh Viện Đa khoa Quốc tế Vũ Anh thể hiện khoản đặt cọc đảm bảo thực hiện nghĩa vụ hợp đồng hợp tác đầu tư dự án xây dựng chung cư 25 tầng trên diện tích mặt bằng 6,15ha tại phường Phước Long B, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, trong đó Công ty tham gia vốn với tỉ lệ vốn góp là 79,9% giá trị đầu tư dự án.

Khoản phải thu từ Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long đã được thu hồi vào ngày 4 tháng 1 năm 2011.

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2010	31/12/2009 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chung cư Petroland Quận 2	65.607.332.624	102.275.323.523
Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng	267.178.132.229	286.638.625.381
Chung cư Mỹ Phú	19.938.767.100	-
Các công trình tư vấn quản lý dự án	5.297.901.117	1.277.948.906
	358.022.133.070	390.191.897.810

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản hình thành trong quá trình đầu tư Dự án Trung tâm Thương mại Tài Chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng tại lô đất C6-A01 phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc <u>VND</u>	Phương tiện vận tải <u>VND</u>	Thiết bị văn phòng <u>VND</u>	Tổng <u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 1/1/2010	3.045.469.782	4.034.159.710	778.869.577	7.858.499.069
Tăng trong năm	3.298.236.652	-	1.591.302.550	4.889.539.202
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	23.961.171.648	-	-	23.961.171.648
Tại ngày 31/12/2010	30.304.878.082	4.034.159.710	2.370.172.127	36.709.209.919
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 1/1/2010	418.814.956	966.533.893	378.896.423	1.764.245.272
Khấu hao trong năm	1.395.959.696	689.564.249	521.442.502	2.606.966.447
Tại ngày 31/12/2010	1.814.774.652	1.656.098.142	900.338.925	4.371.211.719
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 31/12/2010	28.490.103.430	2.378.061.568	1.469.833.202	32.337.998.200
Tại ngày 31/12/2009	2.626.654.826	3.067.625.817	399.973.154	6.094.253.797

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VNĐ	Phần mềm máy tính VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2010	1.024.000.000	-	1.024.000.000
Tăng trong năm	72.850.097.639	120.000.000	72.970.097.639
Tại ngày 31/12/2010	73.874.097.639	120.000.000	73.994.097.639
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2010	-	-	-
Khấu hao trong năm	-	-	-
Tại ngày 31/12/2010	-	-	-
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2010	73.874.097.639	120.000.000	73.994.097.639
Tại ngày 31/12/2009	1.024.000.000	-	1.024.000.000

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 (Trình bày lại) VNĐ
Dự án 16 Trương Định	-	141.823.220.535
Dự án đường vành đai 2	5.086.518.075	4.504.406.758
Khu đô thị mới Vũng Tàu	121.871.268.022	17.869.616.693
Dự án nhà ở thương mại Tương Bình Hiệp	36.000.000.000	-
Dự án chung cư Huỳnh Tấn Phát	32.194.290.000	-
	195.152.076.097	164.197.243.986

12. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Quyền sử dụng đất VNĐ	Tổng VNĐ
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2010	-	-	-
Tăng trong năm	10.731.898.875	43.799.022.542	54.530.921.417
Tại ngày 31/12/2010	10.731.898.875	43.799.022.542	54.530.921.417
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Tại ngày 01/01/2010	-	-	-
Trích khấu hao trong năm	214.637.976	-	214.637.976
Tại ngày 31/12/2010	214.637.976	-	214.637.976
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2010	10.517.260.899	43.799.022.542	54.316.283.441
Tại ngày 31/12/2009	-	-	-

Bất động sản đầu tư thể hiện một phần diện tích đất và chi phí xây dựng tòa nhà 16 Trương Định, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của Công ty đã hoàn thành và đã được cho thuê. Nguyên giá bất động sản đầu tư được ghi nhận tương ứng với phần diện tích cho thuê. Bất động sản đầu tư là toà nhà được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 25 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Nguyên giá bất động sản đầu tư được tạm ghi nhận dựa trên chi phí thực tế phát sinh. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty vẫn đang thực hiện việc quyết toán giá trị công trình này với cơ quan có thẩm quyền. Nguyên giá của bất động sản đầu tư này sẽ được điều chỉnh lại khi quyết toán công trình được phê duyệt.

Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư vẫn chưa được xác định vì Công ty chưa thực hiện định giá những bất động sản này và không có tài sản so sánh cùng loại để xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư.

13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Đầu tư vào công ty con (i)	358.712.520.000	157.325.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú	157.325.000.000	157.325.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long	1.000.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang	200.387.520.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	-	40.480.000.000
Đầu tư dài hạn khác (ii)	26.250.000.000	15.000.000.000
	<u>384.962.520.000</u>	<u>212.805.000.000</u>

(i) Đầu tư vào công ty con

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309612230 cấp ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và các giấy chứng nhận điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú tại số 16 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty đã góp 157.325.000.000 đồng (tại 31 tháng 12 năm 2009: 157.325.000.000 đồng) trong tổng số vốn điều lệ 175.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú, tương đương với 89,9% quyền sở hữu và quyền kiểm soát của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú.

Công ty Cổ phần đầu tư dầu khí Thăng Long là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0310275607 cấp ngày 25 tháng 8 năm 2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh. Trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long tại số 16 Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty đăng ký góp 399.500.000.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ 500.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long, tương đương với 79,9% quyền sở hữu của Công ty tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 Công ty đã góp 1.000.000.000 đồng trong tổng số vốn điều lệ đăng ký tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long.

Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sông Hồng) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đầu tư số 4200734936 cấp ngày 2 tháng 2 năm 2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Khánh Hòa và các giấy chứng nhận điều chỉnh. Trụ sở đăng ký của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang tại số 4, đường An Dương Vương, Phường Phước Tân, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam. Vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang là 300.000.000.000 đồng, trong đó tỷ lệ vốn góp của Công ty tại 31 tháng 12 năm 2010 là 196.150.000.000 đồng tương đương với 65,38% quyền sở hữu và quyền biểu quyết tại Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang.

(ii) Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác phản ánh khoản đầu tư chứng khoán vào Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (PVC SG - Incomex), với số tiền đầu tư tương đương 7,5% vốn điều lệ của Công ty Cổ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

phần Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (năm 2009: 18,75%). Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng giá thị trường của khoản đầu tư này cao hơn giá gốc, vì thế không cần thiết phải lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư này.

14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Vay và nợ ngắn hạn thể hiện các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (“BaovietBank Hồ Chí Minh”) với thời hạn vay dưới 1 năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn tại BaovietBank Hồ Chí Minh, quyền sử dụng đất của Công ty và chịu lãi suất từ 11,7% đến 16,5%/năm.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Thuế thu nhập doanh nghiệp	51.171.845.422	2.679.637.173
Thuế thu nhập cá nhân	544.712.474	227.043.745
	51.716.557.896	2.906.680.918

16. CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
VietinBank Hồ Chí Minh	289.660.415.496	-
BaovietBank Hồ Chí Minh	41.961.369.000	-
	331.621.784.496	-

Hợp đồng tín dụng ký với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (“VietinBank Hồ Chí Minh”) ngày 07/01/2010 với số tiền cho vay tối đa là 462 tỷ đồng nhằm tài trợ vốn cho dự án Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng tại lô đất C6-A01 phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoản vay chịu lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau của BaovietBank Hồ Chí Minh cộng biên độ 2,8%/ năm. Thời hạn cho vay là 7 năm, trong đó thời gian ân hạn nợ gốc là 2 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên và thời gian thu nợ là 5 năm. Thời hạn giải ngân là 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Khoản vay này được đảm bảo bằng toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai.

Hợp đồng tín dụng ký với BaovietBank Hồ Chí Minh ngày 05 tháng 8 năm 2010 với số tiền vay tối đa là 100 tỷ đồng. Thời hạn tối đa của khoản vay là 18 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Công ty được ân hạn nợ gốc 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên. Khoản vay chịu lãi suất 15%/năm, áp dụng trong 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Định kỳ điều chỉnh lãi suất 6 tháng/lần, áp dụng bằng lãi suất tiết kiệm VNĐ thông thường kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của BaovietBank Hồ Chí Minh tại thời điểm điều chỉnh lãi suất cộng biên độ 3%/năm. Mục đích của khoản vay là tài trợ vốn cho dự án xây dựng Chung cư Petroland tại phường Bình Trưng Đông - Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Kỳ hạn trả nợ gốc định kỳ hàng tháng. Khoản vay này có thời gian ân hạn là 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và số dư khoản vay trên sẽ đáo hạn thanh toán vào tháng 2 năm 2012. Khoản vay được thế chấp bằng Quyền sử dụng đất của dự án và được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hiện có và sẽ hoàn thành trong tương lai của dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***17. VỐN CHỦ SỞ HỮU****VND**

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 100.000.000 cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	1.000.000.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền tại ngày 31/12/2009 93.762.000 cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần)	937.620.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền trong năm 6.238.000 cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần	62.380.000.000
Cổ phần đã phát hành và thu tiền tại ngày 31/12/2010 100.000.000 cổ phần, 10.000 đồng/cổ phần)	1.000.000.000.000

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5 số 0305284081 ngày 8 tháng 5 năm 2010, vốn điều lệ của Công ty là 1 nghìn tỷ đồng được chia thành 100.000.000 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng. Công ty chỉ có một loại cổ phần phổ thông không hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Chủ sở hữu cổ phần phổ thông có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Công ty.

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2009	937.620.000.000	28.782.948.052	-	-	966.402.948.052
Lợi nhuận trong năm	-	12.763.583.679	-	-	12.763.583.679
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	(1.439.147.403)	1.439.147.403	-	-
Trích Quỹ dự phòng tài chính	-	(1.439.147.403)	-	1.439.147.403	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(4.317.442.208)	-	-	(4.317.442.208)
Số dư tại ngày 31/12/2009 như đã báo cáo trước đây	937.620.000.000	34.350.794.717	1.439.147.403	1.439.147.403	974.849.089.523
Trình bày lại (Thuyết minh số 4)	-	11.323.823.025	-	-	11.323.823.025
Số dư tại ngày 31/12/2009 như trình bày lại	937.620.000.000	45.674.617.742	1.439.147.403	1.439.147.403	986.172.912.548
Vốn góp	62.380.000.000	-	-	-	62.380.000.000
Lợi nhuận trong năm	-	173.042.714.518	-	-	173.042.714.518
Trích Quỹ đầu tư phát triển	-	(638.179.184)	638.179.184	-	-
Trích Quỹ dự phòng tài chính	-	(638.179.184)	-	638.179.184	-
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(1.914.537.552)	-	-	(1.914.537.552)
Số dư tại ngày 31/12/2010	1.000.000.000.000	215.526.436.340	2.077.326.587	2.077.326.587	1.219.681.089.514

Trong năm, Công ty đã trích các quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng và phúc lợi với số tiền lần lượt là 638.179.184 đồng, 638.179.184 đồng và 1.914.537.552 đồng từ lợi nhuận sau thuế của năm 2009 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 số 380/NQ-Petroland ngày 25 tháng 3 năm 2010.

Tình hình góp vốn điều lệ của các cổ đông sáng lập của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

Tên cổ đông	Theo chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp tại	
	VND	%	31/12/2010 VND	31/12/2009 VND
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	284.484.000.000	28,44	303.992.400.000	284.484.000.000
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	100.000.000.000	10,00	100.000.000.000	100.000.000.000
Tổng Công ty Dầu Việt Nam	90.000.000.000	9,00	90.000.000.000	90.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	85.000.000.000	8,50	85.000.000.000	85.000.000.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	80.000.000.000	8,00	80.000.000.000	80.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Công đoàn Dầu khí	5.516.000.000	0,55	5.294.000.000	5.516.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2010 VNĐ	2009 (Trình bày lại) VNĐ
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bất động sản	926.332.561.187	42.264.659.774
- Dự án TTTM Tài chính Phú Mỹ Hưng	681.401.308.629	-
- Dự án Chung cư Mỹ Phú Quận 7	70.455.164.640	-
- Dự án Chung cư Petroland Quận 2	174.476.087.918	42.264.659.774
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	8.267.465.453	5.422.909.090
	934.600.026.640	47.687.568.864

19. GIÁ VỐN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2010 VNĐ	2009 (Trình bày lại) VNĐ
Giá vốn hoạt động kinh doanh bất động sản	696.086.075.846	30.940.836.749
- Dự án TTTM Tài chính Phú Mỹ Hưng	516.169.907.232	-
- Dự án Chung cư Mỹ Phú Quận 7	66.524.272.500	-
- Dự án Chung cư Petroland Quận 2	113.391.896.114	30.940.836.749
Giá vốn cung cấp dịch vụ	6.839.459.160	4.734.341.220
	702.925.535.006	35.675.177.969

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lãi tiền gửi ngân hàng, ủy thác đầu tư, quản lý vốn	29.326.773.269	35.294.208.507
Cổ tức, lợi nhuận được chia	900.000.000	-
Thu nhập từ hoạt động tài chính khác	3.742.693.019	-
	33.969.466.288	35.294.208.507

21. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí nhân viên quản lý	14.791.103.963	11.986.333.608
Chi phí đồ dùng văn phòng	377.022.145	403.987.387
Chi phí vật liệu quản lý	21.801.258	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.175.495.686	1.159.062.722
Thuế, phí và lệ phí	148.136.971	85.397.038
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.997.827.528	4.195.119.157
Chi phí bằng tiền khác	2.739.754.103	850.231.830
Kinh phí đào tạo	18.467.272	-
Chi phí tìm kiếm cơ hội đầu tư	96.793.335	759.112.231
	24.366.402.261	19.439.243.973

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**Mẫu B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***22. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	2010 VNĐ	2009 (Trình bày lại) VNĐ
Lợi nhuận trước thuế	232.530.704.538	26.767.043.877
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(900.000.000)	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.203.304.179	862.546.237
Thu nhập chịu thuế	232.834.008.717	27.629.590.114
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 25%	58.208.502.179	4.076.441.772
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp 2% cho số tiền nhận trước từ khách hàng	-	2.216.382.736
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm	-	(3.613.187.335)
Thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung năm 2009	1.279.487.841	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	59.487.990.020	2.679.637.173

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Đối với thu nhập từ hoạt động kinh doanh bất động sản, Công ty kê khai tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên doanh thu trừ chi phí. Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp sẽ được xác định và quyết toán lại khi bàn giao bất động sản theo hướng dẫn Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính.

23. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có các khoản cam kết vốn liên quan tới các hợp đồng đầu tư xây dựng cơ bản đang thực hiện chưa hoàn thành. Chi tiết số vốn đã cam kết và sẽ được thanh toán trong tương lai như sau:

	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Dự án "Trung tâm Thương mại Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng"	279.744.406.627	159.647.556.917
Dự án "Chung cư Petroland Quận 2"	102.035.371.777	-
	381.779.778.404	159.647.556.917

24. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các nghiệp vụ với các bên liên quan như sau.

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Đầu tư vào các công ty con		
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú	-	157.325.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Nha Trang	200.387.520.000	-
Mua hàng hoá bất động sản		
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú	86.463.039.600	-
Tạm ứng vốn		
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long	252.819.444.444	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ DẦU KHÍ

16 Trương Định, Phường 6, Quận 3

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2010	2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Thu nhập của Hội đồng Quản trị	536.142.469	481.128.241
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	<u>1.978.974.014</u>	<u>991.799.186</u>

Công ty có các số dư sau với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ:

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Ủy thác đầu tư và ủy thác quản lý vốn		
Tổng công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	<u>10.000.000.000</u>	<u>50.000.000.000</u>
Các khoản phải thu		
Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí	26.006.432	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Thăng Long	<u>252.819.444.444</u>	-
Các khoản phải trả		
Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Mỹ Phú	<u>89.762.551.781</u>	-

**Bùi Minh Chính**
Tổng Giám đốc

Ngày 18 tháng 3 năm 2011

Vũ Thị Kim Ngân
Kế toán trưởng